

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/ST-HNGĐ
Ngày 30/11/2023
“V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Đặng Quang Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt
(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Hoàng T Sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt
(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt nhưng theo đơn xin ly hôn đề ngày 16/8/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Hoàng T chung sống với nhau như vợ chồng tại thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An từ năm 1998 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc và sinh được 2 người con chung. Tuy nhiên, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Mặc dù, vợ chồng đã bàn bạc để hàn gắn

nhưng không thành. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đã thống nhất ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 2 con chung Trương Hoàng N N sinh năm 1999 hiện nay đã trưởng thành và Trương Hoàng H sinh ngày 08/3/2008 hiện nay đang học lớp 10. Nay ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Thanh T nuôi con Trương Hoàng H, không yêu cầu anh Trương Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Tại phiên tòa, anh Trương Hoàng T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Hoàng T trình bày:

Anh Trương Hoàng T và chị Nguyễn Thị Thanh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc và sinh được 2 người con chung. Tuy nhiên, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Mặc dù, vợ chồng đã bàn bạc để hàn gắn nhưng không thành. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đã thống nhất ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Có 2 con chung Trương Hoàng N N sinh năm 1999 hiện nay đã trưởng thành và Trương Hoàng H sinh ngày 08/3/2008 hiện nay đang học lớp 10. Nay ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Thanh T nuôi con Trương Hoàng H.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Tại phiên tòa, cháu Trương Hoàng H vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Trương Hoàng H trình bày:

Bố cháu tên là Trương Hoàng T, mẹ cháu là Nguyễn Thị Thanh T. Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định và trình tự tố tụng theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình giải quyết, hòa giải và xét xử, nhìn chung vụ án đã thụ lý giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trương Hoàng T và chị Nguyễn Thị Thanh T là vợ chồng; Về nuôi con chung: Giao con chung Trương Hoàng H sinh ngày 08/3/2008 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ:

Không; Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T pH chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Hoàng T khai chung sống với nhau như vợ chồng tại thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An từ năm 1998 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Kết quả xác minh tại ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An xác nhận: Không có thông tin lưu trữ về việc chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Hoàng T đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Xét thấy việc chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Hoàng T chung sống như vợ chồng từ năm 1998 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là có thật. Sau khi chung sống như vợ chồng và sinh con, chị T và anh T có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên giữa chị T và anh T không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống với nhau, chị T và anh T đã sinh được 2 con chung, đến năm 2022 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị T. Nên cần áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Hoàng T là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống với nhau chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Hoàng T sinh được 2 con chung là: Trương Hoàng N N sinh năm 1999 hiện nay đã trưởng thành và Trương Hoàng H sinh ngày 08/3/2008 hiện nay đang học lớp 10. Nay ly hôn chị T và anh T thỏa thuận: Chị T nuôi con Trương Hoàng H, không yêu cầu anh Trương Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh T, giao con chung là Trương Hoàng H sinh ngày 08/3/2008 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của con theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Trương Hoàng T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Hoàng T khai không có tài sản chung và không có nợ chung.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Hoàng T.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Trương Hoàng H sinh ngày 08/3/2008 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện A
- UBND thị trấn A, H. A, T. Nghệ An.
- Lưu HSVA+VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

